

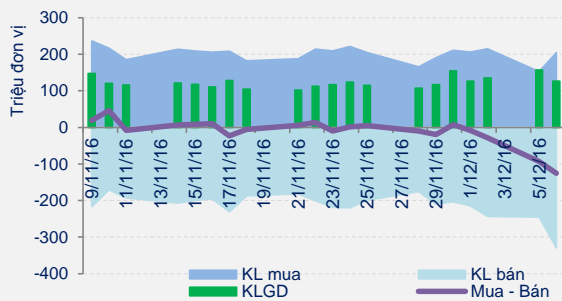
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/12/2016

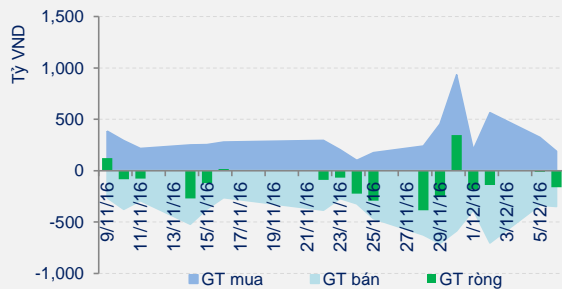
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	651.49	79.34
% Thay đổi	↓ -1.32%	↓ -1.40%
KLGD (CP)	126,205,477	47,760,326
GTGD (tỷ đồng)	2,326.87	421.98
Tổng cung (CP)	329,751,740	78,676,000
Tổng cầu (CP)	204,570,650	64,002,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,172,203	392,040
KL mua (CP)	4,781,693	344,922
GTmua (tỷ đồng)	188.60	6.34
GT bán (tỷ đồng)	349.42	5.51
GT ròng (tỷ đồng)	(160.82)	0.84

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.72%	10.1	1.9	1.8%
Công nghiệp	↓ -1.08%	18.1	3.8	31.7%
Dầu khí	↓ -2.45%	14.4	0.7	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.19%	19.5	4.2	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.04%	24.1	3.0	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.17%	17.5	6.1	9.2%
Ngân hàng	↓ -1.16%	12.8	1.7	4.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.19%	10.5	2.0	21.3%
Tài chính	↓ -0.46%	25.2	2.6	22.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.42%	20.0	2.7	1.1%
VN - Index	↓ -1.32%	15.4	3.7	89.3%
HNX - Index	↓ -1.40%	10.1	1.5	10.7%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch hôm nay với thanh khoản ở mức trung bình. Kết phiên, VN-Index giảm 8,72 điểm (1,32%) xuống 651,49 điểm; HNX-Index giảm 1,13 điểm (1,41%) xuống 79,34 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.789 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 175 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 271 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tiếp tục ở mức tiêu cực trong phiên hôm nay với chỉ 148 mã tăng, 105 mã đứng giá và gần 330 mã giảm. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như ROS, VCB, BID, VNM, CTG, ACB, VCS, SHB, DBC, VCG đồng loạt giảm điểm đã có hiệu ứng tiêu cực và đóng góp chủ yếu vào số điểm giảm của thị trường trong phiên hôm nay. GAS là điểm sáng, với mức tăng 400 đồng, phần nào đã làm hẹp lại đà giảm của thị trường. SAB trong ngày chào sàn, đã tăng trần hết biên độ 20% lên mức 132.000 đồng và dư mua trần đến hơn 4 triệu cổ phiếu. Trái ngược với dự đoán, các cổ phiếu thuộc hạ tầng khác đều giảm điểm mạnh như WSB, SMB, BSP giảm sàn, BHN giảm 8,26%, BHP giảm 12,3%. HQC có phiên giảm sàn thứ 5 liên tiếp với dư bán sàn lên đến 47 triệu cổ phiếu. ITA và FLC cũng bị bán tới giá sàn, khớp lệnh nhiều nhất phiên với lần lượt 14 và 12 triệu cổ phiếu. Các cổ phiếu ngành thép như HPG, HSG, SMC, NKG có phiên giao dịch tiêu cực với mức giảm sâu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vừa trải qua phiên giảm điểm mạnh khi đã chạm ngưỡng hỗ trợ gần 651 điểm và thậm chí trong phiên giảm xuống sát mốc 648 điểm, tuy vậy thanh khoản vẫn chỉ duy trì ở mức trung bình cho thấy tâm lý của nhà đầu tư hiện kém tích cực. Do vậy thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục đà giảm điểm trong phiên ngày mai với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của VNIndex nằm ở 635 điểm (MA200). Nhà đầu tư nên tiếp tục hạ tỉ trọng cổ phiếu trong danh mục về mức an toàn, tránh sử dụng margin trong giai đoạn này và quan sát chặt chẽ diễn biến của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số chỉ tăng điểm trong khoảng 20 phút đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 660,77 điểm. Từ đó trở đi, chỉ số chìm trong sắc đỏ, với đà giảm mạnh dần, chạm mốc thấp nhất ở mức 648,37 điểm. Phiên ATC, xuất hiện lực bắt đáy làm cho phiên giao dịch đỡ tiêu cực hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/12/2016

Kết phiên, VN-Index giảm 8,72 điểm (1,32%) về mức 651,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS giảm 7.700 đồng, VCB giảm 750 đồng, BID giảm 450 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 400 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số tăng điểm trong khoảng 45 phút đầu của phiên giao dịch, đạt mức cao nhất tại 80,85 điểm. Phần sau của phiên giao dịch, thị trường giảm điểm mạnh với mức giảm tăng dần về cuối, với đáy hôm nay tại 79,13 điểm. Phiên ATC, đã xuất hiện lực đỡ nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,13 điểm (1,41%) về mức 79,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 2.600 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 161 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 6,4 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 49,7 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 21 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PC1 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,5 tỷ đồng tương ứng với 206 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 837 triệu đồng tương ứng với khối lượng 47 nghìn cổ phiếu. LHC là mã được mua ròng nhiều nhất với 886 triệu đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 836 triệu đồng tương ứng với 55 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank dự báo Việt Nam tăng trưởng 6% năm nay

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố Báo cáo Điểm lại (Taking Stock), nhận định kinh tế Việt Nam sẽ vẫn ổn định nhờ nhu cầu trong nước và sản xuất theo định hướng xuất khẩu, bất chấp tình hình toàn cầu còn chưa khởi sắc.

USDA: Thương mại toàn cầu sẽ tăng tốc 2,6% trong năm 2017

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) vừa có báo cáo đưa ra những nhận định về tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt là nhận định về những thách thức của các nước sau cuộc bầu cử tổng thống Mỹ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh, kết phiên với cây nến đỏ khá tiêu cực, nhưng có bóng dưới cho thấy lực cầu giá thấp là khá ổn định. Tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục duy trì ở mức tiêu cực với kháng cự tại 661 điểm (MA5). Tín hiệu trong trung hạn vẫn ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 671 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục được duy trì ở mức trung tính với kháng cự tại 667 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 635 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index nhiều khả năng có phiên hồi phục nhẹ với lực cầu vùng giá thấp ở xung quanh mốc 651 điểm (đáy phiên giao dịch 16/9), nếu kịch bản tiêu cực xảy ra thì đường MA200 tại mức 635 điểm sẽ là hỗ trợ gần nhất của chỉ số.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh, tạo thành một cây nến đỏ lớn khá tiêu cực. Tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 80,6-80,7 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn vẫn là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 80,8 điểm (MA20). HNX-Index ở trong thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tại MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index nhiều khả năng tiếp tục giảm điểm, với hỗ trợ gần nhất hiện tại của chỉ số ở mức 78,1 điểm (đáy phiên giao dịch ngày 11/9).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 250.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 6/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.120 đồng, tăng 2 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 45 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 1,95 USD/ounce tương ứng 0,17% xuống mức 1.174,55 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ 45 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng 0,07% xuống 100,09 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0777 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2764 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,9 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 40 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay giảm 0,46 USD tương ứng 0,84% xuống 54,48 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,6 USD tương ứng 1,16% xuống 51,19 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết phiên giao dịch ngày 5/12, Chỉ số Dow Jones tăng 45,82 điểm tương ứng 0,24% lên 19.216,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 53,24 điểm tương ứng 1,01% lên 5.308,89 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 12,76 điểm tương ứng 0,58% lên 2.204,71 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.5	-1.9%	30	40	3 tháng	Đang mở
CTI	2/12/2016	26-27	25.6	-4.1%	25	32	3 tháng	Đang mở

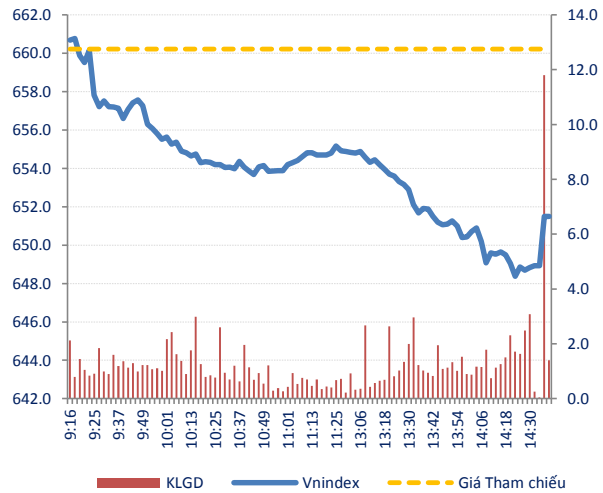
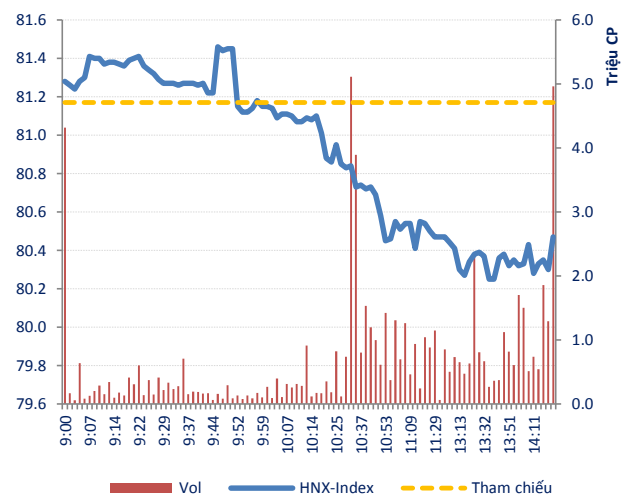
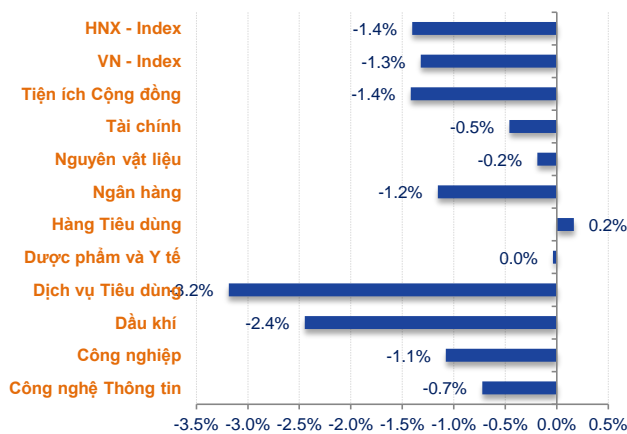
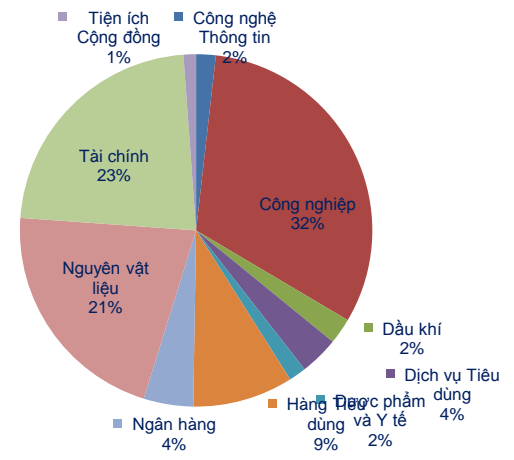
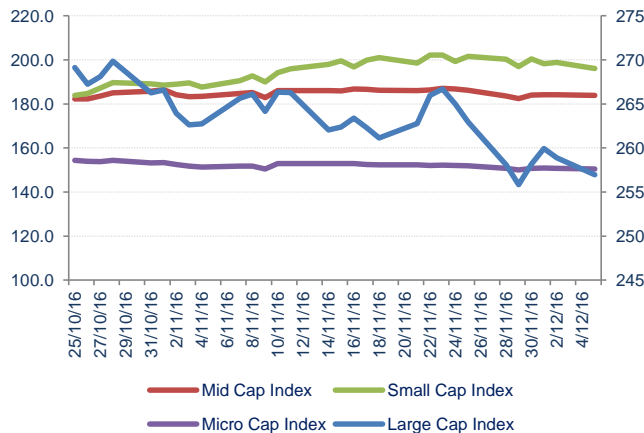
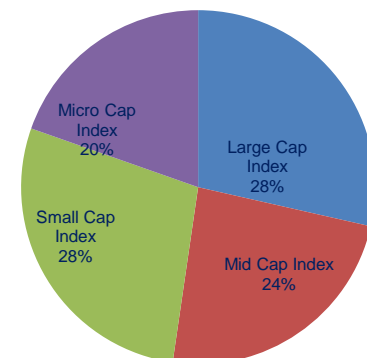
Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FMC	207,580	HPG	1,193,450
2	PC1	206,240	SSI	1,115,470
3	PPC	171,550	DXG	671,760
4	CSM	98,040	PVD	524,720
5	DRC	86,260	BID	506,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	54,800	SHB	183,778
2	BII	46,100	DBC	29,900
3	BVS	40,000	SHS	24,800
4	DP3	16,200	CVT	20,900
5	LHC	14,000	TCS	20,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.0	4.7	↓ -7.00%	14,370,040
FLC	5.7	5.3	↓ -6.90%	12,337,680
HPG	42.4	40.9	↓ -3.54%	5,343,140
DXG	13.3	13.0	↓ -1.89%	4,811,039
SCR	8.3	8.0	↓ -3.61%	4,007,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHN	11.8	11.6	↓ -1.69%	4,617,850
KLF	3.8	3.5	↓ -7.89%	4,426,846
PVX	2.6	2.4	↓ -7.69%	4,009,175
HKB	2.3	2.3	→ 0.00%	3,290,636
SHB	5.0	4.9	↓ -2.00%	2,664,951

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	5.8	6.2	0.4	↑ 6.96%
IDI	4.1	4.3	0.3	↑ 6.90%
KSH	2.9	3.1	0.2	↑ 6.80%
CCI	10.3	11.0	0.7	↑ 6.80%
HID	17.7	18.9	1.2	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
PIV	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
TET	17.1	18.8	1.7	↑ 9.94%
TMC	15.1	16.6	1.5	↑ 9.93%
KDM	10.1	11.1	1.0	↑ 9.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	35.0	32.6	-2.5	↓ -7.00%
HAR	3.9	3.6	-0.3	↓ -6.99%
ITA	5.0	4.7	-0.4	↓ -7.00%
APG	6.9	6.4	-0.5	↓ -6.97%
DXV	5.2	4.8	-0.4	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCJ	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SIC	22.7	20.5	-2.2	↓ -9.69%
THB	19.8	17.9	-1.9	↓ -9.60%
VTC	11.5	10.4	-1.1	↓ -9.57%
NHP	4.2	3.8	-0.4	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	14,370,040	0.3%	29	158.3	0.4
FLC	12,337,680	13.4%	1,731	3.0	0.4
HPG	5,343,140	31.9%	6,191	6.6	1.9
DXG	4,811,039	13.0%	1,510	8.6	1.1
SCR	4,007,250	6.0%	874	9.2	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	4,617,850	52.4%	7,604	1.5	1.1
KLF	4,426,846	-0.5%	(55)	-	0.3
PVX	4,009,175	9.9%	740	3.2	0.7
HKB	3,290,636	3.0%	384	6.0	0.2
SHB	2,664,951	7.4%	901	5.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-134.3%	(10,048)	-	-
IDI	↑ 6.9%	6.4%	826	5.3	0.4
KSH	↑ 6.8%	1.5%	158	19.9	0.3
CCI	↑ 6.8%	10.1%	1,471	7.5	0.8
HID	↑ 6.8%	0.0%	-	-	-

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
PIV	↑ 10.0%	10.0%	1,135	8.7	0.9
TET	↑ 9.9%	11.8%	1,508	12.5	1.5
TMC	↑ 9.9%	10.3%	1,546	10.7	1.1
KDM	↑ 9.9%	8.1%	540	20.6	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FMC	207,580	20.6%	3,334	5.8	1.2
PC1	206,240	23.1%	5,815	6.3	1.4
PPC	171,550	-6.3%	(1,010)	-	1.1
CSM	98,040	18.5%	2,479	7.7	1.5
DRC	86,260	24.6%	3,435	9.4	2.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	54,800	5.5%	906	16.7	1.2
BII	46,100	0.9%	98	26.7	0.2
BVS	40,000	6.9%	1,411	11.6	0.8
DP3	16,200	17.3%	3,257	8.7	1.5
LHC	14,000	10.6%	7,850	8.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	194,494	43.1%	6,521	20.5	9.5
GAS	128,003	11.7%	2,618	25.6	3.2
VCB	122,864	14.3%	1,875	18.2	2.6
VIC	109,992	4.6%	731	57.0	4.2
SAB	84,649	28.1%	6,335	20.8	6.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,859	8.8%	1,189	14.4	1.2
PVS	7,817	8.9%	2,366	7.4	0.8
VCS	6,870	51.6%	11,233	10.2	4.5
VCG	6,670	5.5%	906	16.7	1.2
NTP	5,697	22.5%	5,240	14.6	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	2.96	13.1%	1,494	11.8	1.5
HNG	2.75	-7.1%	(1,032)	-	0.5
HAG	2.60	-8.4%	(1,851)	-	0.3
VHG	2.45	-0.3%	(38)	-	0.2
TSC	2.44	1.1%	143	19.9	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.09	3.6%	439	3.4	0.1
HKB	5.97	3.0%	384	6.0	0.2
KTS	4.47	30.1%	8,323	5.8	1.7
TFC	4.21	23.2%	3,003	2.5	0.4
VCG	4.21	5.5%	906	16.7	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779